

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2018/HS-PT

Ngày 15-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình

Các Thẩm phán:

1. Ông Hoàng Kim Khánh

2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 43/2018/HSPT ngày 31-01-2018 đối với bị cáo Phạm Ngọc H về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HS-ST ngày 25-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc H (tên gọi khác: Q), sinh năm 1989, tại thành phố Đà Nẵng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố A, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Buôn K, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 6/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Lê Thị Mỹ D; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-9-2017, hiện đang tạm giam, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Tổ dân phố B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Anh Đinh Xuân T1, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố C, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18-7-2017, tại trước cửa tiệm thuốc tây H thuộc thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc Phạm Ngọc H và anh Trần Châu H1 đang nói chuyện, thì anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Xuân T1 đi đến. Lúc này, H đi ra ngoài để nghe điện thoại, anh T và anh T1 đứng nói chuyện với anh H1. Một lúc sau, anh H1 đi qua quán cà phê đối diện bên kia đường, H nghe điện thoại xong thì lại nói chuyện với anh T và anh T1. Trong lúc nói chuyện, anh T và anh T1 cho rằng H có thái độ không tôn trọng mình nên anh T nói “*Giờ mày muốn gì?*”, anh T1 nói “*Anh thích sao?*” H trả lời “*Sao cũng được*” nghe H trả lời như vậy, anh T và anh T1 cùng lao vào dùng tay đánh H nhưng không để lại thương tích. Trong lúc bị đánh, H cúi người xuống để chống đỡ và dùng tay lấy trong túi quần phải 01 con dao bằng kim loại (loại dao gấp) đâm một nhát vào vùng bụng dưới của anh T và đâm một nhát vào vùng hông bên trái của anh T1. Lúc này, anh T và anh T1 vẫn tiếp tục đánh nhau với H, anh H1 ở ngoài nhìn thấy vậy nên đã chạy lại can ngăn. Sau đó, anh T và anh T1 phát hiện thấy mình bị thương nên bỏ chạy và nhờ người chở đi cấp cứu.

Tại các Bản kết luận pháp y thương tích số: 1051/PY-TgT và 1052/PY-TgT ngày 25-8-2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Anh Nguyễn Văn T bị vết thương bên phải, thủng tĩnh mạch chậu tỷ lệ thương tích 21%, vật tác động sắc nhọn; anh Đinh Xuân T1 bị vết thương thấu bụng, tụ máu ở vùng chậu trái và mạch treo đại tràng xuống, tỷ lệ thương tích 30%, vật tác động sắc nhọn.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HS-ST ngày 25-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H 03 (ba) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 27-9-2017.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03-01-2018, bị cáo Phạm Ngọc H có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và đã khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phạm Ngọc H về tội “*Cố ý gây thương tích*”, theo khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Về mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, do đó kháng cáo của bị cáo xin giảm nhẹ là không có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 03 năm 09 tháng tù. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo Phạm Ngọc H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 16 giờ ngày 18-7-2017, tại trước cửa tiệm thuốc tây H thuộc thôn 2, xã C, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, trong lúc nói chuyện với nhau thì giữa bị cáo với anh Nguyễn Văn T và anh Đinh Xuân T1 có lời qua tiếng lại, thách thức nhau, thì anh T và anh T1 đã dùng tay đánh bị cáo, nên bị cáo đã lấy trong túi quần phải 01 con dao bằng kim loại (loại dao gấp) đâm một nhát vào vùng bụng dưới của T và đâm một nhát vào vùng hông bên trái của T1. Hậu quả làm anh Nguyễn Văn T bị thương tích 21% và anh Đinh Xuân T1 bị thương tích 30%. Bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm đâm anh T và anh T1 gây thương tích, do đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm

cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại, đồng thời còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an chung của xã hội; mức hình phạt 03 năm 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và đã xem xét, cân nhắc đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại và đã được bị hại bãi nại; người bị hại cũng có lỗi đã đánh bị cáo trước. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, quyết định của bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt là phù hợp. Như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và để đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; áp dụng: Khoản 2 Điều 104, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Ngọc H, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 62/2017/HS-ST ngày 25-12-2017 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc H (tên khác: Q) 03 (Ba) năm 09 (Chín) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 27-9-2017.

[2] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phạm Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I, TAND tối cao
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng CQCSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- VKSND huyện Ea Kar;
- Công an huyện Ea Kar;
- Cơ quan THA HS huyện E;
- Chi cục THADS huyện E;
- Những người TGTT;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình